UBND XÃ **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**16.875.869.000**	**9.698.000.000**	**7.177.869.000**	**3.020.681.976**		**3.020.681.976**	**17,90**		**42,08**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	4.000.000.000	4.000.000.000							
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	29.160.000		29.160.000	14.580.000		14.580.000	50,00		50,00
4	Chi văn hóa, thông tin	788.000.000	88.000.000	700.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	46.200.000		46.200.000	14.953.713		14.953.713	32,37		32,37
6	Chi thể dục, thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường	35.000.000		35.000.000	2.800.000		2.800.000	8,00		8,00
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.388.920.000	1.218.000.000	170.920.000	36.567.600		36.567.600	2,63		21,39
	Chi hội người cao tuổi	85.360.000		85.360.000						
	Chi hội chữ thập đỏ	64.360.000		64.360.000						
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.969.440.000	4.392.000.000	5.577.440.000	2.489.015.443		2.489.015.443	24,97		44,63
10	Chi cho công tác xã hội	371.936.000		371.936.000	166.185.000		166.185.000	44,68		44,68
11	Chi khác	30.000.000		30.000.000	296.580.220		296.580.220	988,60		988,60
12	Dự phòng	217.213.000		217.213.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									